

NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI TẠI TỈNH CAO BẰNG

TS. Phạm Hải Hưng

Trường Đại học Lao động – Xã hội

haihung1610@gmail.com

TS. Nguyễn Tiến Hưng

Trường Đại học Lao động – Xã hội

hungdhlđxh@gmail.com

ThS. Phạm Đức Trọng

Trường Đại học Lao động – Xã hội

trongfree@gmail.com

Tóm tắt: Bảo hiểm xã hội (BHXH) là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động (NLĐ) khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hết tuổi lao động hoặc chết, trên cơ sở đóng vào quỹ BHXH. BHXH là chính sách quan trọng trong hệ thống an sinh xã hội của đất nước. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đang ngày càng mở rộng và tạo điều kiện cho NLĐ tham gia nên số lượng NLĐ tham gia BHXH ngày càng nhiều. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã thu hút NLĐ tham gia còn nhiều bất cập trong việc phát triển đối tượng tham gia BHXH như tỷ lệ NLĐ tham gia BHXH tự nguyện còn ít, hiện tượng trốn đóng BHXH bắt buộc còn nhiều, bất cập về các quy định pháp lý. Nghiên cứu này tìm hiểu tình hình thực hiện chính sách BHXH của NLĐ và các đơn vị sử dụng lao động từ năm 2016 đến năm 2020 tại tỉnh Cao Bằng. Dựa trên nghiên cứu thực trạng, nghiên cứu cũng đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thực hiện chính sách BHXH tại tỉnh Cao Bằng.

Từ khóa: bảo hiểm xã hội, người lao động, đơn vị sử dụng lao động.

IMPROVING EFFICIENCY OF SOCIAL INSURANCE POLICY IMPLEMENTATION IN CAO BANG PROVINCE

Abstract: Social insurance is a guarantee to replace or partially compensate an employee's income when they have a decrease or loss of income due to illness, maternity, labor accident, occupational disease, end of working age or death, on the basis of contribute to the social insurance fund. Social insurance is an important policy in the country's social security system. In recent years, the Party and State are increasingly expanding and creating conditions for employees to participate, therefore there is an increase in the number of employees participating in social insurance. However, besides the achievements in attracting the participation of people to social insurance, there are many shortcomings of participant development such as the low percentage of employees participating in voluntary social insurance, the phenomenon of evasion of compulsory social insurance payment, legal regulations. This study explores the implementation of social insurance policies by employees and employers from 2016 to 2020 in Cao Bang province. Basing on the current situation, the study also proposes some recommendations to improve the implementation of social insurance policies in Cao Bang province.

Keywords: social insurance, employees, employers.

Mã bài báo: JHS-32

Ngày nhận sửa bài: 15/12/2021

Ngày nhận bài: 23/11/2021

Ngày duyệt đăng: 15/03/2022

Ngày nhận phản biện: 03/12/2021

1. Cơ sở lý luận về bảo hiểm xã hội

Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) đưa ra khái niệm về BHXH như sau: “BHXH là sự bảo vệ mà xã hội cung cấp cho các thành viên của mình thông qua một loạt các biện pháp công cộng, nhằm chống lại những khó khăn về kinh tế và xã hội dẫn đến việc ngừng hoặc giảm sút đáng kể về thu nhập gây ra bởi ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, thất nghiệp, tàn tật, tuổi già, và chết; đồng thời bảo đảm chăm sóc y tế và trợ cấp cho các gia đình đồng con”.

Theo quy định tại Điều 3 Luật BHXH 2014: “BHXH là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động (NLĐ) khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hết tuổi lao động hoặc chết, trên cơ sở đóng vào quỹ BHXH”.

Như vậy, BHXH là sự đảm bảo thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập cho NLĐ, khi họ gặp phải biến cố, rủi ro làm suy giảm sức khỏe, mất khả năng lao động, mất việc làm, chết, gắn liền với quá trình tạo lập một quỹ tiền tệ tập trung được hình thành bởi các bên tham gia BHXH đóng góp và việc sử dụng quỹ đó cung cấp tài chính nhằm đảm bảo mức sống cơ bản cho bản thân NLĐ và những người ruột thịt của NLĐ trực tiếp phải nuôi dưỡng, góp phần đảm bảo an toàn xã hội. Nói tóm lại, BHXH là trụ cột của hệ thống an sinh xã hội của nhiều nước trong đó có Việt Nam.

Ở Việt Nam hiện nay, dựa trên điều kiện kinh tế thực tế của NLĐ và khả năng tổ chức của các cơ quan thực hiện chính sách, BHXH có hai loại hình là BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện.

* Bảo hiểm xã hội bắt buộc là loại hình bảo hiểm xã hội do Nhà nước tổ chức mà NLĐ và người sử dụng lao động phải tham gia (Luật BHXH, 2014).

Đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc: bao gồm cả NLĐ và sử dụng lao động bắt buộc phải tham gia BHXH theo quy định.

Người lao động:

- NLĐ là công dân Việt Nam thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bao gồm:

+ Người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn, hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng, kể cả hợp đồng lao động được ký kết giữa người sử dụng lao động với người đại diện theo pháp luật của người dưới 15 tuổi theo quy định của pháp luật về lao động;

+ Người làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng;

+ Cán bộ, công chức, viên chức;

+ Công nhân quốc phòng, công nhân công an, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu;

+ Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật công an nhân dân; người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân;

+ Hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội nhân dân; hạ sĩ quan, chiến sĩ công an nhân dân phục vụ có thời hạn; học viên quân đội, công an, cơ yếu đang theo học được hưởng sinh hoạt phí;

+ Người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

+ Người quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương;

+ Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn.

- NLĐ là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp được tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Chính phủ.

Người sử dụng lao động (NSDLĐ) gồm: người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng và trả công cho NLĐ.

* Bảo hiểm xã hội tự nguyện (BHXHTN) là loại hình bảo hiểm xã hội do Nhà nước tổ chức mà người tham gia được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình và Nhà nước có chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội để người tham gia hưởng chế độ hưu trí và tử tuất.

Đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện: Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính với các phương pháp cụ thể sau đây:

- Phương pháp thống kê mô tả, được sử dụng để phân tích thực trạng thực hiện chính sách BHXH tại tỉnh Cao Bằng dựa trên số liệu của BHXH tỉnh Cao Bằng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Phương pháp phân tích – tổng hợp, được sử dụng để tổng hợp và phân tích các số liệu đánh giá quá trình thực hiện hiện chính sách BHXH tại tỉnh Cao Bằng từ năm 2016 đến năm 2020.

3. Thực trạng thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tại tỉnh Cao Bằng

3.1. Thực trạng tham gia bảo hiểm xã hội

Phát triển đối tượng tham gia BHXH là một nghiệp vụ quan trọng trong việc tổ chức thực hiện chính sách BHXH. Phát triển được đối tượng tham gia là điều kiện đảm bảo thực hiện quyền tham gia

và làm cơ sở giải quyết quyền lợi hưởng BHXH cho NLĐ theo đúng quy định của pháp luật, góp phần khai thác triệt để đối tượng tham gia BHXH nhằm thực hiện mục tiêu mở rộng phạm vi bao phủ của BHXH theo Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị lần 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII về cải cách chính sách BHXH. Trong những năm qua, công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH được BHXH tỉnh Cao Bằng xác định là một trong những nhiệm vụ khó khăn phức tạp, nên BHXH tỉnh cũng triển khai nhiều biện pháp và tham mưu đến Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản để tổ chức thực hiện. Tốc độ tăng số đối tượng tham gia BHXH một số năm qua cụ thể như sau:

Bảng 1. Thực trạng tham gia bảo hiểm xã hội của đơn vị sử dụng lao động giai đoạn 2016-2020

Chỉ tiêu Năm	Số đơn vị sử dụng lao động đã tham gia	Số đơn vị lao động phải tham gia	Tỷ lệ lao động tham gia/phải tham gia (%)
2016	1.379	1.519	90,8
2017	1.713	1.885	90,9
2018	1.925	2.119	90,9
2019	2.089	2.298	90,9
2020	1.910	2.101	90,9

Nguồn: BHXH tỉnh Cao Bằng

Qua bảng số liệu trên ta thấy số đơn vị tham gia BHXH tại BHXH Cao Bằng trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 tăng dần qua các năm, năm sau cao hơn năm trước, năm 2016 có 1.379 đơn vị sử dụng lao động tham gia, đến năm 2020 có 1.910 đơn vị tham gia. Tuy nhiên, nhìn vào bảng số liệu ta thấy số lượng các đơn vị sử dụng đã tham gia từ năm 2016-2020 chỉ đạt 90% và tỷ lệ này trong nhiều năm chưa có sự thay đổi. Nguyên nhân của tình trạng chưa đạt 100% đơn vị thực hiện tham gia BHXH là công tác khai thác đối tượng tham gia BHXH mới chỉ chú trọng vào các doanh nghiệp đã đăng ký tham gia BHXH nhằm khuyến khích họ tham gia BHXH cho tất cả NLĐ thuộc doanh nghiệp, còn đối với các doanh nghiệp mới thành lập thì việc tham gia BHXH lần đầu phụ thuộc

chủ yếu vào ý thức, trách nhiệm của NSDLĐ nên hiệu quả quản lý đối tượng tham gia BHXH chưa cao. Một số doanh nghiệp được phép đăng ký kinh doanh hoạt động nhỏ lẻ, sử dụng lao động đã nhiều tuổi, lao động trong gia đình. Với các doanh nghiệp tư nhân, HTX và Công ty TNHH chỉ có 01 người đứng ra thành lập, mục đích chỉ để vay vốn để kinh doanh, làm theo mùa vụ, thuê mướn lao động nông dân và trả tiền công theo khoán sản phẩm. Hộ kinh doanh cá thể chỉ làm nghề thủ công, buôn bán nhỏ nên rất khó khăn trong việc vận động và tổ chức cho doanh nghiệp tham gia BHXH bắt buộc theo quy định. Đối với tỷ lệ người tham gia BHXH trên tổng số NLĐ ít chủ yếu do NLĐ thuộc diện tham gia BHXH tự nguyện nhưng chưa tham gia, cụ thể bảng số liệu sau:

Bảng 2. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội so với NLĐ đang trong độ tuổi lao động

Chi tiêu Năm	Số lao động tham gia BHXH bắt buộc (Người)	Tỷ lệ tham gia BHXH BB/lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tại tỉnh Cao Bằng (%)	Số lao động tham gia BHXH tự nguyện (Người)	Tỷ lệ tham gia BHXHTN/lực lượng LĐ trong độ tuổi lao động tại tỉnh Cao Bằng (%)
2016	35.425	12,7	1.312	0,5
2017	37.955	13,5	1.493	0,5
2018	38.467	13,7	2.518	0,9
2019	38.467	13,2	7.558	2,7
2020	35.155	12,4	13.650	9,4

Nguồn: BHXH tỉnh Cao Bằng

Qua bảng số liệu ta thấy tỷ lệ NLĐ tham gia BHXH bắt buộc giai đoạn 2016-2020 cơ bản không tăng, nguyên nhân là Cao Bằng là tỉnh miền núi không có nhiều doanh nghiệp lớn, các doanh nghiệp thành lập mới chủ yếu là doanh nghiệp gia đình, nhỏ lẻ. BHXH tự nguyện có sự gia tăng số lượng hàng năm, năm 2015 tỷ lệ tham gia chiếm 0,5% đến năm 2020 tỷ lệ này tăng lên 9,4%, tuy nhiên, nói chung tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện chiếm rất nhỏ so với NLĐ trong độ tuổi lao động tại tỉnh Cao Bằng. Nguyên nhân chủ quan là công tác tuyên truyền còn chưa đủ mạnh mẽ, trong thời gian dài chủ yếu ta tập trung vào khai thác đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, nguyên nhân khách quan do chính sách BHXH tự nguyện là chính sách mới thực hiện từ năm 2008 đến nay cho nên thông tin và nhận thức của một số bộ phận người dân còn hạn chế, bên cạnh đó một nguyên nhân lớn nữa là Cao Bằng là một tỉnh miền núi điều kiện kinh tế - xã hội còn rất nhiều khó khăn và chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số nên chưa có điều kiện tham gia BHXH tự nguyện. Như vậy, đối tượng chưa tham gia BHXH tại

tỉnh Cao Bằng hiện nay chủ yếu thuộc đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, cho nên, trong thời gian tới phải có giải pháp tập trung khai thác đối tượng tham gia BHXH tự nguyện.

3.2. Công tác thu, chi bảo hiểm xã hội

Công tác thu được triển khai một cách quyết liệt tập trung tổ chức với nhiều biện pháp đồng bộ, phù hợp, sát với thực tiễn. Bên cạnh việc nâng cao các biện pháp nghiệp vụ thì công tác tuyên truyền, thông tin được đẩy mạnh thực hiện, nhờ những nỗ lực thực hiện kế hoạch mà thu BHXH năm sau đều cao hơn các năm trước. Công tác thẩm định hồ sơ, chi trả chế độ chính sách BHXH được thực hiện một cách kịp thời đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của người tham gia. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu như trên, công tác thu BHXH vẫn còn các hạn chế như ý thức chấp hành pháp luật của một số chủ sử dụng lao động còn chưa tốt, vẫn còn tìm cách né tránh để trốn đóng BHXH cho NLĐ, hoặc đóng không đầy đủ, mang tính chất đối phó, nhiều doanh nghiệp cố tình nộp chậm, nợ đọng.

Bảng 3. Thực trạng thu, chi bảo hiểm xã hội tại tỉnh Cao Bằng

Đơn vị tính: Tỷ đồng

	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
BHXH bắt buộc					
Thu	434	488	520	546	549
Chi	1.028	1.105	1.206	1.333	1.434
Số chi/số thu	2,4	2,3	2,3	2,4	2,6
BHXH tự nguyện					
Thu	7,7	7,1	9,9	22,1	41,9
Chi	4,1	6,6	9,5	11,2	14,4
Số chi/số thu	0,5	0,9	1,0	0,5	0,3

Nguồn: BHXH tỉnh Cao Bằng

Nhìn vào bảng số liệu ta thấy công tác thu BHXH bắt buộc và cả BHXH tự nguyện đều tăng qua các năm, năm 2020 thu BHXH bắt buộc là 549 tỷ đồng tăng 26% so với 434 tỷ đồng năm 2016, BHXH tự nguyện từ 7,7 tỷ đồng năm 2016 tăng lên 41,9 tỷ đồng, nguyên nhân là do số lượng tăng nhanh chóng của đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, đây là hiệu quả của công tác tuyên truyền về BHXH. Công tác chi các chế độ BHXH cũng tăng hàng năm, từ mức chi BHXH bắt buộc là 1.028 tỷ đồng năm 2016 lên 1.434 tỷ đồng năm 2020, điều này có nghĩa là nhiều đối tượng đã được thụ hưởng chính sách BHXH. Tuy nhiên, hạn chế trong công tác thu chi là sự mất cân đối giữa thu và chi quỹ BHXH tương đối lớn, nguyên nhân do tỷ lệ NLĐ tham gia BHXH còn thấp, một số đơn vị sử dụng lao động còn trốn đóng, chậm đóng BHXH. Vì vậy, trong thời gian tới cần gia tăng các khoản thu nhằm tăng trưởng quỹ, cân đối thu-chi quỹ BHXH.

4. Một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tại tỉnh Cao Bằng

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về BHXH: Tuyên truyền, phổ biến chính sách BHXH để NLĐ tham gia BHXH là hết sức cần thiết. Tuyên truyền cho mỗi NLĐ làm việc trong mọi thành phần kinh tế nhận thức được đầy đủ mục tiêu, ý nghĩa và tầm quan trọng của chính sách BHXH đối với đời sống của NLĐ và yêu cầu an sinh xã hội. Tuyên truyền, vận động đến từng NLĐ, chủ sử dụng lao động, các cơ quan quản lý Nhà nước và các cán bộ, viên chức trong hệ thống BHXH nhận thức đúng về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của chính sách BHXH của Đảng và Nhà nước.

Phát động các phong trào thi đua khen thưởng, phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện trong

cơ quan BHXH. Giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện cho viên chức, NLĐ toàn BHXH tỉnh.

Ký hợp đồng, giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện cho bưu điện tỉnh. Phối hợp với cơ quan bưu điện tổ chức Hội nghị tuyên truyền trực tiếp để phát triển đối tượng tham gia BHXH, đặc biệt là BHXH tự nguyện; thành lập các tổ nhóm, vận động tại các tổ, thôn xóm; phối hợp tổ chức ra quân tuyên truyền, vận động trực tiếp người dân đăng ký tham gia BHXH tại các xã, thị trấn.

Lựa chọn, tổ chức Hội nghị trọng điểm tuyên truyền phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện. Mời các lãnh đạo tham gia và phát biểu ý kiến về chính sách BHXH để nhân dân hiểu và tham gia.

Phối hợp với các sở, ban, ngành (Sở Lao động -Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh...) để nắm được tình hình hoạt động của doanh nghiệp (dừng hoạt động, giải thể, phá sản...) trên địa bàn để có các biện pháp tuyên truyền và vận động phù hợp.

Rà soát, đối chiếu dữ liệu cơ quan thuế, dữ liệu doanh nghiệp thành lập mới từ Sở Kế hoạch và Đầu tư với dữ liệu đang quản lý để xác định người thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, qua đó vận động, đôn đốc yêu cầu người sử dụng lao động đóng BHXH cho NLĐ theo đúng quy định của pháp luật.

Hàng năm, xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các đơn vị SDLĐ chưa tham gia BHXH, trên cơ sở đó phối hợp thanh tra, kiểm tra đôn đốc các chủ sử dụng lao động đăng ký tham gia BHXH kịp thời theo quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra chấp hành pháp luật về BHXH tại các đơn vị sử dụng lao động, nhất là tại các doanh nghiệp nợ đóng, trốn đóng BHXH cho NLĐ, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các sai phạm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban chấp hành Trung ương Đảng Công sản Việt Nam. (2018). *Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban chấp hành TW Đảng Công sản Việt Nam khóa XII: Hội nghị lần 7 về cải cách chính sách Bảo hiểm xã hội*.
Bảo hiểm xã hội Cao Bằng. *Báo cáo từ năm 2016-2020*.
Bảo hiểm xã hội Việt Nam. *Báo cáo từ năm 2016-2020*.
Hong, H. B. (2020). *Giáo trình Bảo hiểm xã hội*. Trường Đại

học Lao động - Xã hội.
ILO. (1952). *Công ước 102 về quy phạm tối thiểu về an sinh xã hội*.
Quốc hội. (2006). *Luật số 71/2006/QH11 của Quốc hội: Luật Bảo hiểm Xã hội*.
Quốc hội. (2014). *Luật số 58/2014/QH13 của Quốc hội: Luật Bảo hiểm Xã hội*.